

Số: 11/2022/QĐST - DS

Sơn Dương, ngày 04 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 142/2021/TLST- DS ngày 23 tháng 12 năm 2021;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng N; Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T; chức vụ: Tổng giám đốc; Địa chỉ trụ sở chính: Số 2, đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Đại diện theo uỷ quyền: Ngân hàng N Chi nhánh huyện S, tỉnh T; Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn S, huyện S, tỉnh T; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Huy T, chức vụ: Giám đốc; Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Phạm Trọng T - Chức vụ: Giám đốc phòng Giao dịch K - Ngân hàng N Chi nhánh huyện S, tỉnh T;

- Bị đơn:

+ Bà Đinh Thị D, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện S, tỉnh T;
+ Ông Đỗ Tất T (Đỗ Đức T), sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện S, tỉnh T;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về nghĩa vụ thanh toán nợ gốc quá hạn theo hợp đồng tín dụng số 441 ngày 26/5/2017:*

Ông Đỗ Tất T và bà Đinh Thị D phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N Chi nhánh huyện S, tỉnh T tổng số tiền gốc còn nợ là 344.000.000đ (*Ba trăm bốn mươi bốn triệu đồng*). Chia ra:

+ Ông Đỗ Tất T phải thanh toán 172.000.000đ (*Một trăm bảy mươi hai triệu đồng*).

+ Bà Đinh Thị D phải thanh toán 172.000.000đ (*Một trăm bảy mươi hai triệu đồng*).

2.2. Về nghĩa vụ thanh toán lãi suất theo theo hợp đồng tín dụng số 441 ngày 26/5/2017:

* Đối với số tiền lãi tính đến ngày 21/12/2021 là 232.814.709đ:

Ông Đỗ Tất T và bà Đinh Thị D phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N Chi nhánh huyện S, tỉnh T số tiền lãi và lãi phạt quá hạn còn nợ đến ngày 21/12/2021 là 232.814.709đ (*Hai trăm ba mươi hai triệu tám trăm mười bốn nghìn bảy trăm linh chín đồng*). Chia ra:

+ Ông Đỗ Tất T phải thanh toán số tiền lãi và lãi phạt quá hạn đã làm tròn số là 116.407.000đ (*Một trăm mười sáu triệu bốn trăm linh bảy nghìn đồng*),

+ Bà Đinh Thị D phải thanh toán số tiền lãi và lãi phạt quá hạn đã làm tròn số 116.407.000đ (*Một trăm mười sáu triệu bốn trăm linh bảy nghìn đồng*).

* Đối với số tiền lãi và lãi quá hạn kể từ ngày tiếp theo ngày 21/12/2021 đến ngày Tòa án lập biên bản hòa giải thành (ngày 25/4/2022) là 20.321.917 đồng, cụ thể:

Đối với tổng số tiền gốc quá hạn là 344.000.000 đồng tại hợp đồng tín dụng số 441 ngày 26/5/2017, ngân hàng sẽ tính lãi quá hạn là 150% so với mức lãi suất trong hạn 11,5%/năm mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng. Theo đó lãi suất quá hạn của 344.000.000 đồng là $17,25\%/năm = 20.321.917$ đồng. Chia ra:

+ Ông Đỗ Tất T phải thanh toán cho Ngân hàng N Chi nhánh huyện S, tỉnh T số tiền lãi quá hạn (đã làm tròn số) là 10.160.000 đồng (*Mười triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*).

+ Bà Đinh Thị D phải thanh toán cho Ngân hàng N Chi nhánh huyện S, tỉnh T số tiền lãi quá hạn (đã làm tròn số) là 10.160.000 đồng (*Mười triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Tổng số nợ gốc và lãi (tính đến ngày 25/4/2022) mà ông Đỗ Tất T và bà Đinh Thị D phải thanh toán cho Ngân hàng N Chi nhánh huyện S, tỉnh T là 597.134.000 đồng (*Năm trăm chín mươi bảy triệu một trăm ba mươi tư nghìn đồng*). Trong đó:

- Tổng số nợ gốc và lãi (tính đến ngày 25/4/2022) mà ông Đỗ Tất T phải thanh toán cho Ngân hàng N Chi nhánh huyện S, tỉnh T là 298.567.000 đồng (*Hai trăm chín mươi tám triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*).

- Tổng số nợ gốc và lãi (tính đến ngày 25/4/2022) mà bà Đinh Thị D phải thanh toán cho Ngân hàng N Chi nhánh huyện S, tỉnh T là 298.567.000 đồng (*Hai trăm chín mươi tám triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*).

* Kể từ ngày tiếp theo ngày Tòa án lập biên bản hòa giải thành (ngày

25/4/2022), đối với tổng số tiền gốc quá hạn là 344.000.000 đồng tại hợp đồng tín dụng số 441 ngày 26/5/2017, ngân hàng sẽ tính lãi quá hạn là 150% so với mức lãi suất trong hạn 11,5%/năm mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng. Theo đó lãi suất quá hạn của 344.000.000 đồng là 17,25%/năm.

* Đối với phí trả chậm: Ông Đỗ Tất T và bà Đinh Thị D phải chịu 10% trên số lãi chậm trả và thời gian chậm trả theo hợp đồng tín dụng số 441 ngày 26/5/2017.

* Đối với việc làm tròn số dẫn đến có sự chênh lệch về tổng số tiền, các đương sự đều xác định giá trị chênh lệch là rất nhỏ (2.626đ) nên nhất trí đối với việc làm tròn số.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Trong trường hợp ông Đỗ Tất T và bà Đinh Thị D không trả nợ hoặc trả không đủ số tiền nợ của Hợp đồng tín dụng số 441 ngày 26/5/2017 thì Ngân hàng N Chi nhánh huyện S, tỉnh T có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật là quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại thửa số 294 tờ bản đồ 4 địa chỉ thửa đất tại địa thôn Thịnh Kim, xã Văn Phú, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (trong đó có 400m² đất ở và 1.010m² đất vườn), đã được UBND huyện Sơn Dương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 698078 ngày 30/9/1996, để thu hồi nợ.

* *Về án phí:*

- Miễn phần án phí thuộc nghĩa vụ phải nộp của bị đơn cho bà Đinh Thị D và ông Đỗ Tất T (do bà D, ông T là hộ nghèo).

- Bà Đinh Thị D còn phải nộp 3.732.000đ (*Ba triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn đồng*).

- Ông Đỗ Tất T còn phải nộp 3.732.000đ (*Ba triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn đồng*).

- Ngân hàng N Chi nhánh huyện S, tỉnh T không phải nộp án phí. Trả lại cho Ngân hàng N Chi nhánh huyện S, tỉnh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.536.000 đồng (*Mười ba triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng*) tại biên lai 0001870 ngày 23/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CCTHADS huyện Sơn Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Thùy Trâm